

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày: 11/03/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 8 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, Tên gọi khác: Không; Ngày sinh: 04/02/1972; Nơi cư trú: TDP Nhị H, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Việt C, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, Sinh năm 1953; Vợ: Phạm Hồng H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: có 1 con, sinh năm 1998. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên,

(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1950

Nơi thường trú: TDP Nhị H, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1953

Nơi thường trú: Tổ 7, phường Tích L, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút, ngày 05/01/2021, tổ công tác của Công an phường T, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thuộc tổ 5 của phường, phát hiện một nam giới điều khiển xe mô tô BKS 20F2 - 0069 có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người nam giới khai họ tên là Nguyễn Trung K và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. K khai chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, K vừa mua, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung K và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của K có khối lượng 0,258 gam, niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,258 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trung K khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, K điều khiển xe mô tô nhãn, BKS 20F2 – 0069 đi đến khu ngã ba quá tải, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây K gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ một gói ma túy với giá 100.000 đồng, được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy K cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trái rồi điều khiển xe đi về thì tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong kí hiệu K1 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 20F2 – 0069, màu sơn nâu, số máy C100ME - 0226857, số khung : C100M – 0226857 đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSNDTPTN ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Trung K từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu K1 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám

định; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu BKS 20F2 – 0069, màu sơn nâu, số máy C100ME - 0226857, số khung: C100M – 0226857 đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Việt C quản lý, sử dụng.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Trung K tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 05/01/2021 tại khu vực tổ 5, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Trung K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,258 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tích Lương thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu K1 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu BKS 20F2 – 0069, màu sơn nâu, số máy C100ME - 0226857, số khung : C100M – 0226857 đã qua sử dụng, K sử dụng đi mua ma túy là mượn của ông Nguyễn Việt C. Khi ông C cho K mượn xe không biết K sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Việt C quản lý, sử dụng.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Nguyễn Trung K khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, tại khu vực ngã ba quá tải. Quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Việt C, là người đã cho Nguyễn Trung K mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu BKS 20F2 – 0069, màu sơn nâu, số máy C100ME - 0226857, số khung: C100M – 0226857 và K đã sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định ông C không biết K sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý ông C là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu K1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy, Ngô Đức C và 02 dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên;

Trả lại 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, sơn màu nâu; BKS 20F2 – 0069; số máy C100ME - 0226857, số khung theo tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông: C100M – 0226857 (thực tế trên xe không có số khung); số loại: 100; Dung tích xilanh cho ông Nguyễn Việt C quản lý, sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 189 ngày 30/03/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân